

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022.

Xét thấy: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Quỳnh A có đơn xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện với lý do các đương sự đã tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án và được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu*” giữa:

-**Nguyên đơn:** anh Trần Hữu A, sinh năm 1984

Nơi thường trú: tổ B, khu A, phường C, Thành Phố D, tỉnh Quảng Ninh.

-**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** bà Trần Thị Quỳnh A, sinh năm 1992. Nơi thường trú: Tổ B, khu A, phường C, Thành phố I, tỉnh Quảng Ninh.

-**Bị đơn:** + Anh Đào Thanh Đ, sinh năm 1982

+ Chị Vũ Tuyết E, sinh năm 1986

Đều có nơi thường trú: tổ B, Khu G, Phường H, Thành phố I, tỉnh Quảng Ninh.

+ Anh Trần Hữu K, sinh năm 1980

+ Chị Hoàng Thị Thùy L, sinh năm 1983

Đều có nơi thường trú: tổ B, khu B, Phường H, Thành phố I, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự không được quyền khởi kiện lại vụ án.

-Về án phí: Trả lại cho anh Trần Hữu A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 33.000.000 đ (*ba mươi ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010067 ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND; Chi cục THADS thị xã A;
- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11a:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2012/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 192 hoặc các điều luật khác của BLTTDS (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLTTDS).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2012/TLST-KDTM).

(5) Ghi theo hướng dẫn việc ghi “trích yếu” vụ án tại Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao (ví dụ: “Về việc tranh chấp về cấp dưỡng”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 193 của BLTTDS, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).